

QUYỂN SÁCH NÀY RẤT CẦN ÍCH CHO TẤT CẢ MỌI NGƯỜI

ĐẠI – ĐỘN – TOÁN – SỐ

QUYỂN SÁCH NÀY NÊN MUA, COI BIẾT SỐ MẠNG ĐỜI NGƯỜI NGHÈO GIÀU CỤC, SỐNG, TÁNH TÌNH NAM NỮ THẾ NÀO, CÓ 6 BÀN TAY KIM LÂU, HOAN ỐC ĐÁNH COI NĂM MẤY MƯƠI TUỔI CÁT NHÀ ĐẶNG TỐT XẤU, BÀN TAY TAM XA SÁT, THIÊN TẢO ĐỊA TẢO, THIÊN MẶNG ĐẠI HẢM, BÀN TAY THIÊN CAN ĐẠI ĐỘN TÍNH THÀNH QUẺ HAY LẮM, CÓ 100 QUẺ XÂM GIẢI NGHĨA RÀNH RỄ ĐỘN TÍNH THÀNH QUẺ HAY LẮM, CÓ 100 QUẺ XÂM GIẢI NGHĨA RÀNH RỄ TỐT XẤU, VÀ COI 60 NGÀY XUẤT HÀNH ĐI XA KIẾC HUNG

Hình

Giấy phép số 1557/XB

Tác giả: Lê – văn – Nhân – Vĩnh Long

TỰA ĐẦU

Có quyển sách này để coi trong gia đình rất quý coi số mạng tánh tình người hiền dữ thế nào giàu nghèo đặng biết, có 6 bàn tay như bàn tay kim lâu để đánh coi người mấy mươi tuổi đặng cát nhà, bàn Tay Khoan Ốc cũng đánh coi về cát nhà vậy còn bàn tay Tam Xa Sát đánh coi ngày kỵ cát nhờ, kỵ đi chôn, mai táng, kỵ ngày giá thú cưới gả còn bàn tay Thiên Băng Địa Hãm kỵ ngày khởi tạo mai táng, hành thuyền giá thú, Đăng Sơn Bản Mãi, còn bàn tay Thiên Tảo Địa Tảo. Thì kỵ ngày đưa tiền bạc ra cho người hỏi vay phải bị mất, ngày kỵ giá thú buôn bán đều bị thất bại mạng vong.

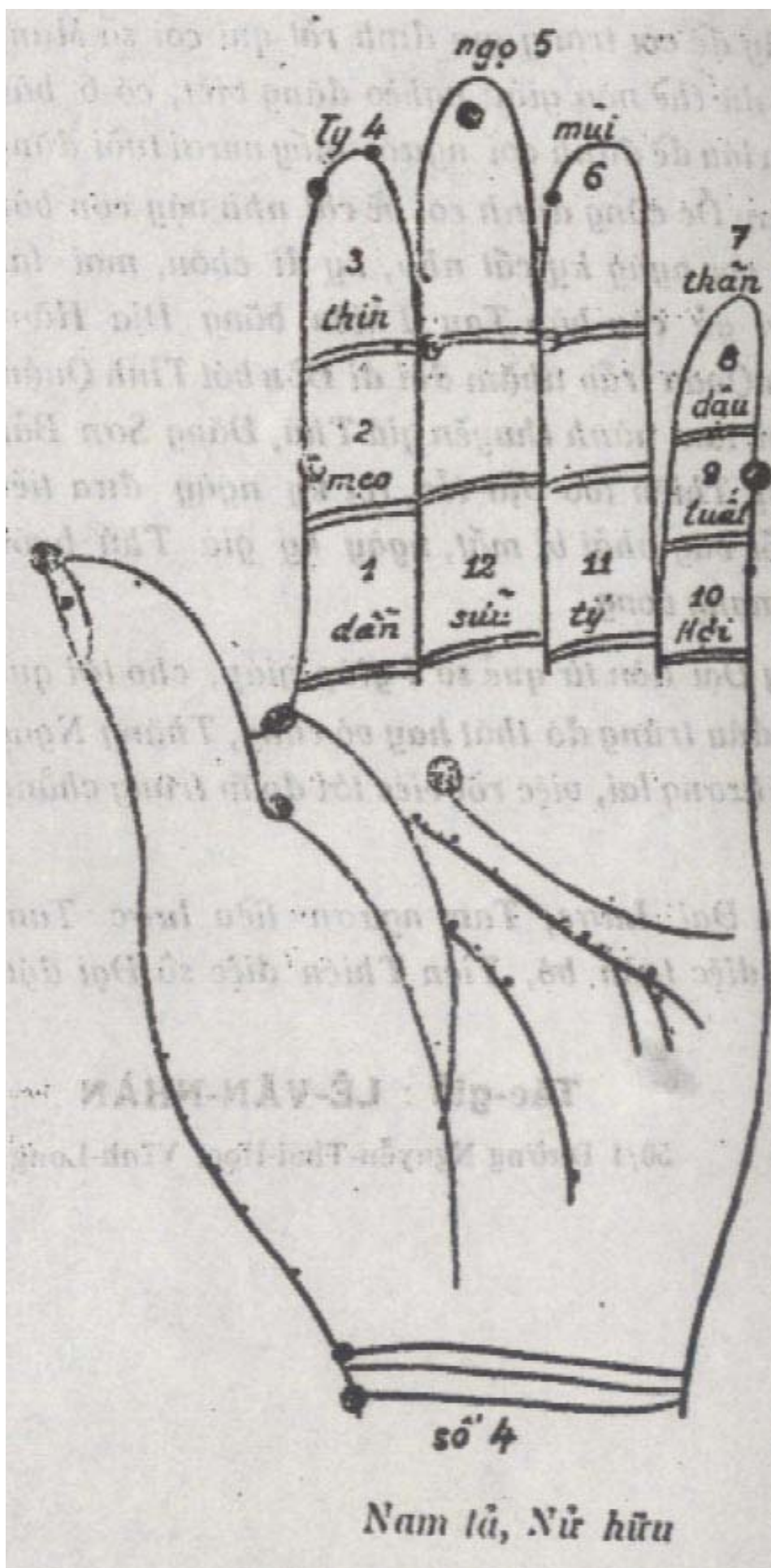
Còn như bàn Tay Đại đôn từ quẻ số 1 giáp giáp, cho tới quẻ số 100 Quý Quý, đoán đầu trúng đó thật hay vô cùng, Tháng Ngày sanh khắc họa phúc tương lai, việc rồi việc tới đoán trúng chẳng sai.

Sách Tam Ngươn Đại Lược, Tam Ngươn Tiểu Lược, Tam Ngươn Hồ Đình, Đại diệc toàn bộ, Tiên Thiên diệc số Đại Độn Toán Số.

Tác giả: LÊ-VĂN-NHÂN

50/1 Đường Nguyễn- Thái- Học, Vĩnh- Long.

Thước đo tay



Nam tả nữ hữu là đàn ông tay trái, đàn bà đo tay mặt, phép đo lấy sợi dây gia hay là sợi dây lác nhỏ mềm chừng 5 tấc tây, đo chỉ lằng chỉ gốc ngón tay Cái, nhận vô thấu phao, giữ mỗi dây đem qua ngón tay trở cũng vậy, ngón giữa ngón áp út, rồi ta giữ mỗi dây đó, đem đi đo vô cây thước trên đây, đo từ tấc rút như đo vải ai ngón tay dài 4 tấc 4 tấc mấy mà thôi, ai tay vắn từ 3 tấc mất mà thôi, bỏ tấc lấy phân, đặng mấy phân coi bài số mấy phân mà đoán, như ai chẳng 3-4 tấc không dư, thì coi bài 10 phân mà đoán, ví dụ 3 tấc 9 phân tư, ta lấy 9 phân, còn 9 phân rưỡi trở lên ta lấy 10 phân. Nam Nữ từ 20 tuổi sấp lên 25 đo đặng bao nhiêu thêm vô 1 phân nữa mà đoán, từ 25 tuổi mới đúng hết dài ngón tay ra nữa.

1 PHÂN TAY

Một phân thuộc chương số này,
 Sanh ra thuở nhỏ thuốc thầy chạy lo.
 Sống sót trời phật độ cho,
 Mẹ cha hao tổn đôi co phiền hà.
 Tình duyên trắc trở hai, ba,
 Đôi nơi nói cười trôi qua lỡ làng.
 Phước đức mới đặng an toàn,
 Không thời tật bệnh vương man dam cầm.
 Anh em xung khắc chẳng gần,
 Ly hương tổ quán tại phần số ta.
 Phần ít hưởng của ông cha,
 Làm ra tạo lập thất giả mới bền.
 Ra đàng thân kẻ bề trên
 Số tuổi quyền tước có tên sau này.
 Lính trấn nghề nghiệp thợ thầy
 Bạc tiền tuổi nhỏ khi đầy khi vơi.
 Trung niên chừa đặng thanh thoi,
 Gia đình tạo lập nhiều nơi đổi dời.
 Có kẻ sung sướng ăn chơi.
 Có người vất vả dạo nơi thị thành.
 Có tánh khấn khải đã đành.
 Anh em thiếu hụt lòng thành giúp cho.
 Tuổi lớn hậu vận ấm no.
 Làm hiền ở phải trời cho thanh nhàn.

2 PHÂN TAY

hai phân thuộc âm rõ ràn.
 Tánh tình mưu kế Khôn ngoan âm thầm
 Dận ai thì để trong tâm.
 Gặp mặt chào hỏi ân cần nói năng
 Làm ơn cho bạn ai bằng.
 Thấy nghèo biết cúng, giúp cho ăn hoài.
 Bạc tiền đưa mượn hỏi vay
 Ôn đâu không thấy khỏi tay phản liên

Anh em xung khắc chẳng yên.
 Nói ra cãi lẽ tự nhiên hay rầy.
 Số sanh quyền tước thợ thầy.
 Không lo hạc tập sau này khổ thân.
 Trung niên lo tảo chạy tần
 Làm có tiền của nhiều lần rã tan.
 Số có phải chịu hàm oan
 Lo thân tránh dữ khỏi man tội tù.
 Ở có đạo đức công phu
 Sửa đổi tánh nết giả ngu làm hiền.
 Lộc tài là món của tiền
 Số sau đặng hưởng đất điền ông cha.
 Tuổi muộn sau trở về già
 Nhờ đặng con cháu cấp ta của tiền
 An ở ác đức đảo điên
 Lộc tài tan hết đất điền cũng bay.

3 PHÂN TAY

Ba phân thuộc dương đo trừ
 Về môn chữ nghĩa thiên tư học hành.
 Võ văn học tập đắc thành
 Lộc cao tước lớn thình danh rỡ ràn.
 Ít học lỡ dở chẳng an
 Đầu quân đi lính sĩ quan thợ thầy.
 Tai nạn té nước té cây
 Gươm đao binh khí trúng thầy có đường.
 Hoạ phước nặng nhẹ lẽ thường
 Khỏi bị tỳ tích man vương tật nguyên.
 Ở có nhưn đức đặng yên
 Trung chánh hiếu nghĩa hoàn thiên chứng rày.
 Dận ai làm dữ cung tay
 Biết quấy năn nỉ đổi thay diệu liên
 Vô học thất giáo đảo điên
 Vợ chồng không nhịn tự nhiên rầy hoài
 Tánh tình ăn ở thẳng ngay
 Phải quấy nói đúng ít hay nịnh tà.
 Tạo lập nhiều lớp cửa nhà
 Dời đổi cất sửa sau nhà mới nên
 Huynh đệ cốt nhục dưới trên
 Ở xa thương nhớ gần bên rầy ra.
 Số không hưởng của ông bà
 Dầu có để lại khiến mà tiêu tan.

4 PHÂN TAY

Bốn phân thuộc âm đoán ra

Tánh tình nóng nảy dạn mà không lâu
 Ai tới có việc khẩn cầu
 Túng thiếu mượn hỏi ta đâu chối từ.
 Trong mình không có tiền dư
 Cây mượn đi hỏi cho người mau mau
 Vị tình thương bạn đốn đau
 Đòi hoài không trả gây nhau mà mà trừ.
 Lòng dạ có tánh thiên tư
 Nghi gì thì trúng nên hư biết liền.
 Làm ăn mau có của tiền
 Tuổi nhỏ nắm dử chẳng yên khó cầm.
 Nhiều lúc tai nạn âm thầm
 Lòng ở ngay thẳng hoạ xâm đặng vào.
 Ở mà ác đức lao đao
 Khiến hoạ đem tới tù lao khổ hình.
 Số tuổi đôi thứ duyên tình
 Anh em chồng vợ đình ninh hai dòng.
 Nhiều lúc tức dạn trong lòng
 Ba chiêm ba nổi long đong trách thâm.
 Hậu vận mới đặng an tâm
 Dư ăn dư để của cầm khỏi rơi.
 Lộc tài là của ông trời
 Số không giàu lớn cũng thời bậc trung.

5 PHÂN TAY

Năm phân thuộc dương tay này,
 Anh em xung khắc hay rầy ó la.
 Thuộc dương làm tay đàn bà
 Gia đình nắm dử gái ta cầm quyền
 Đàn ông ít kẻ lòng hiền
 Thợ thầy quyền tước mới yên gia đình.
 Thương bạn giúp đỡ thiệt tình,
 An rồi trở giáo đâm liền theo tay.
 Biết người bội phản nói sai,
 Đến khi hết dạn hỏi vau cũng giùm,
 Dạn ai như hổ như hùm
 Dẫn tâm chẳng đặng um sùm hét la.
 Biết ý xin lỗi đến ta
 Thấy vậy chẳng dạn phiến hà chấp chi.
 Làm ăn có của nhiều khi
 Tuổi nhỏ chưa đặng cầm thì ở an.
 Thích thân giàu có chẳng màn
 Người dưng giúp đỡ xóm làng cậy nương.
 Số phần ly tổ tha hương
 Làm ăn tạo lập gia đường ở yên.

Vận mạng số có đất điền
 Làm ăn tiện tận dư tiền sắm mua.
 Không phần đồ bác đánh thua
 An thời có ít phần thua thì nhiều.

6 PHÂN TAY

sáu phân thuộc âm đoán coi
 hiền từ tánh nhác ít ai hung sùng.
 Lòng ở ác đức bất trung
 Thiên đình luật pháp khó dung có ngày.
 Anh em túng thiếu hỏi vay
 Giúp người thương bạn khỏi tay phân liền.
 Giúp công giúp của giúp tiền
 Khi ta có việc ngó nghiên không rằng.
 Thấy ai đói rách xin ăn
 Thương xót từ thiện móc quăng cho liền.
 Thấy người hiếp bạn chẳng yên
 Nóng lòng bênh vực chẳng kiên sợ gì.
 Duyên tình trắc trở trước khi
 Đôi nơi nói cưới sau thì đổi thay.
 Số sau có của hoạnh tài
 Hoặc là trúng số được rày của ai.
 Số ta tu niệm ăn chay
 Ở mà gian xảo sa ngay ngục hình.
 Sáu phân có tánh thông minh
 Nghi ai thì có thiệt tình chẳng sai.
 Làm ăn thấy có của hoài
 Ba chiêm bả nổi hậu lai mới cầm.
 Đời người ít kẻ khốn cùng
 Không đặng giàu lớn bực trung tâm thường.

7 PHÂN TAY

Bảy phân thuộc dương rõ ràng
 Lòng dạ sáng suốt Khôn ngoan ai bì.
 Nam tứ tòng kẻ nữ nhơn
 Phần nhiều kẻ dữ ít ai hiền lành.
 Làm quan thì có quyền hành
 Thường dân gan dạ chẳng đành thua ai.
 Nam nhơn chồng một vợ hai
 Nữ nhơn mạng lớn đổi thay nhiều đời.
 Sống đây cũng nhờ phật trời
 Khỏi bị chết hụt sa nơi giam cầm.
 Gan dạ mưu trí phần đông
 Thiệt thà tánh nhất cũng không mấy người

Gặp ai chào hỏi vui cười
 Nhiều kẻ thương mến thân người bề trên.
 Có phần hưởng của đôi bên
 Nội ngoại thân tộc có tên sau này.
 Trung vận có của cho đầy
 Nhiều lần làm khá như mây tan liền.
 Hậu vận làm có của tiền
 Ta mới nắm dử ở yên đặng cầm.
 Dận ai không để trong tâm
 La rầy nói dử hả lòng mới thôi.
 Thấy nghèo năn nỉ ỷ ôi
 Có tiền trong túi l móc lòi đưa liền.

8 PHÂN TAY

Tám phân tay ấy thuộc âm
 Thân tộc giàu có khó trông cậy nhờ.
 Tưởng đâu chết thuở ấu thơ
 Mẹ cha kinh hoảng chạy quơ bóng thầy.
 Hiền lành ít kẻ tà tây
 Lòng ở gian xảo sau này hoạ vương.
 Anh em ở xa nhớ thương
 Lại gần xung khắc thường thường cũng gây.
 Tám phân có lộc tay này
 Binh lính quyền tước thợ thầy mới nên.
 Ra đàng thâu kẻ bề trên
 Chơi cùng bạn hữu chẳng bền phản ngay.
 Hiền lành ít gây với ai
 Gặp kẻ thách đố đánh rày chẳng dung.
 Có kẻ miệng nói như hùm
 Thấy ai làm dử sợ dưng lời êm.
 Tánh tình ăn ở mỏng mềm
 Gặp ai chào hỏi lại thêm vui cười.
 Thương người giúp đỡ cho người
 An rồi trở súng bắn thời lại ta.
 Tuổi lớn sau trở về già
 Số đặng sung sướng nhờ mà cháu con.
 Tuổi nhỏ có của không còn
 Đôi ba lần khá hao mòn tiên tan.

9 PHÂN TAY

Chín phân tay ấy thuộc dương
 Ba mươi lăm tuổi gặp đường công danh.
 Cam la sớm gặp cũng xinh
 Hai mươi hăm mấy số mình chẳng sai.
 Khương Tử sông Vị câu hoài

Bảy chục tuổi chẳng đố ai dám bì.
 Nam nữ chín phân chớ khi
 Siêng năn học tập gặp thì công danh.
 Duyên tình buổi trước chẳng lành
 Đôi nơi nói cười bất thành bỏ qua.
 Chín phân đàn ông đàn bà
 Tánh tình can đởm số ta như vậy.
 Học ít hưởng chức thợ thầy
 Quyền tước binh lính sau này mới nên.
 Học nhiều ăn trước ngồi trên
 Ra đi đưa rước đôi bên lính hầu.
 Thường dân thương mãi đứng đầu
 Nông nghiệp cũngặng đặt tóm thâu lộc tài.
 Không phân đố bát bạc bài
 Thua nhiều ăn ít theo hoài tiêu tan.
 Có lúc khổ sở chẳng an
 Khởi bị tù tội vương man giam cầm.
 Thương người giúp bạn phải lầm
 An rồi lấy giáo trở đâm lại mình.

10 PHÂN TAY

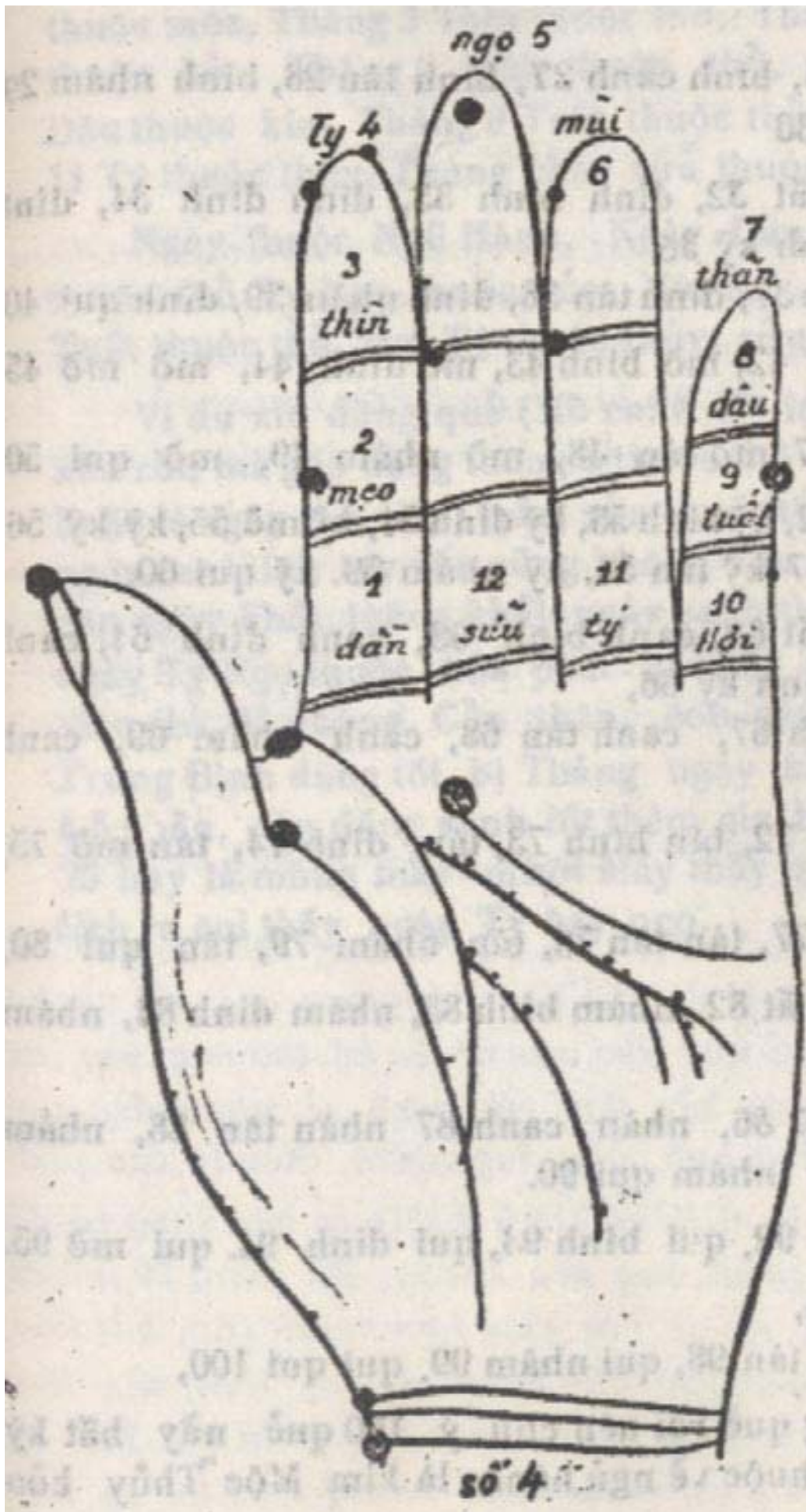
Mười phân tay ấy thuộc âm
 Dận người ta nói không lòng hại ai.
 Thấy việc gai mắt trái tai
 Xen vào mà cải họ nay dận mình
 Biết điều phải quấy trọng khinh
 Ít hay nịnh bợ vị tình binh ai.
 Làm ơn cho bạn phản hoài
 Tiền bạc cho mượn khởi tay giựt liền.
 Có hỏi năn nỉ đừng phiền
 Ít bữa tôi trả tự nhiên thấy gì
 Duyên tình trắc trở trước khi
 Đôi nơi nói cười sau thì bỏ qua.
 Thuộc âm đàn ông đàn bà
 Ít kẻ gian xảo nhiều mà thẳng ngay.
 Có số tu niệm ăn chay
 Tham lam chẳng chịu của ai chẳng mần.
 Biết luận ở quấy bạo tàn
 Khởi bị tù tội vương man giam cầm.
 Anh em thiếu hụt ân cần
 Thấy thương giúp đỡ nhiều lần chẳng sai.
 Làm ăn đặng khá đổi thay
 Giúp miếng đặng việc kể ai ra gì.
 Số có lộc tài lo chi
 Sớm cầm chưa đặng muộn thì giàu ngay.

Can chi đại độn

Bàn tay này dễ học thuộc lòng, Tháng đầu đánh ngày mùng một ở tháng đó, đánh ngày tới đó, đánh 6 giờ trên ngày đó, mùng 1 da giáp tới ngày tới mùng 10 quý, ngày 11 đánh giáp tới 20 quý, 21 đánh giáp tới 30 quý, đánh 6 giờ da giáp, 3 giờ da quý, 4 giờ chiều cũng đánh giáp 5 giờ ất 6 giờ kể giáp, 7 giờ ất đọc thuộc lòng địa chi Thiên can, địa chi là Tý Sửu Dần Mẹo Thìn Ty Ngọ Mùi Thân Dậu Tuất Hợi, Thiên can là giáp ất Bình Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Quý, Thiên con 10, địa chi 12.

Đánh trong bàn tay dưới đây coi theo đó thuộc rồi. Đem vô bàn tay mà đánh thì nhỏ, Tháng giêng Dần, 2 hai Mẹo, 3 Thìn, 4 Ty, năm Ngọ, 6 Mùi, 7 Thân, 8 Dậu, 9 Tuất, mùng 10 Hợi, trở lại da giáp tại mùng 1, ất 2, bính 3, đinh 4, mỗ 5, kỷ 6, canh 7, tân 8, nhâm 9, quý mùng 10, coi cho ta hay coi cho người cũng vậy ngày đặng chữ qui, phải biên qui cho nhớ, tại đốt Hợi, coi đồng hồ là 55 cũng kể là 9 giờ, thì ta đánh 6 giờ tại đốt Hợi, , 7 giờ tại Tý, 8 giờ Sửu, 9 giờ tại Dần, rồi cũng đánh giáp tại đốt 6 Hợi giờ đó ất tại Tý, Bình tại Sửu, đinh tại dần, là 9 giờ biên đinh, hồi đầu Nùng 10 được quý, sau 9 giờ chữ đinh thì ta viết (qui đinh) thì đặng quẻ (94 qui đinh) cũng tháng giêng ngày 27, 8 giờ tối. Có người đến coi thì phải học đánh tất mau hơn đánh vòng. Tháng giêng mùng 1-13-25 cũng tại đốt Dần, 27 ở tại Thìn, đánh giáp tại dần, thìn đặng chữ Bình, viết Bình, đánh 6 giờ chiều tại đốt thìn, 8 giờ tại Ngọ, 6 giờ đánh giáp tại thìn đặng chữ Bình gọn, ngày tại 27 đặng Bính 8 giờ cũng đặng Bính, đặng quẻ (Bình Bính 23) 9 giờ dờ 1 khát, đó là Can Chi đại độn, từ quẻ (giáp giáp số) 1) độn cho tới quẻ (Quý quý 100) biết Độn đem vào bàn tay là quý báu linh hiển hơn như anh chị em không ai biết độn thì tới chùa ông xin quẻ xăm đem về nhà gỡ sách mà đoán, hay là ở nơi nhà có thờ ông hay là không thờ mà tin tưởng lòng thành vái xin cũng linh hiển vậy, như không có thờ trong nhà, tối 9-10 giờ đặt bàn giữa sân bông trái nhang đèn cây vái lạy xin, hoặc độn hoặc rút thẻ, thẻ thì 20 cây trang sau bài vái có chỉ rành, muốn cầu xin sự chi, như là gia đạo, kiện thưa, thương mại, công danh, xuất hành, cầu tài, hôn nhơn, tật bệnh, hiệp cạ, cất nhà, dờ đổi, thất vật, coi chi tốt xấu có bài giải rõ nơi dưới, số 4 bàn tay đại độn Tháng Ngày giờ.

Giờ là giờ đồng hồ, 6 giờ sáng kể thuộc dương đánh tới 5 giờ chiều hết, 6 giờ tối kể thuộc âm 8 tới 5 giờ sáng dứt, lấy ngày mùng 1 đánh giáp 9 tại tháng. Lấy giờ đánh giáp 6 giờ tại ngày ta coi bữa đó thì trúng, trúng ngày đặng chữ biên gi biên trước, trúng giờ đặng chữ gi biên sau, 2 chữ giờ bản đồ kiểm quẻ chủ gi kiến theo hàn.



BẢN ĐỒ TÌM QUẺ, GẶP CHỦ ĐÂU KIÊM HÀNG ĐÓ

(giáp giáp 1) (giáp ất 2) (giáp Bính 3) (giáp Đinh 4) (giáp Mậu 5) (giáp kỷ 6) giáp canh 7, giáp Tân 8, giáp Nhâm 9, giáp Quý 10.

Ất giáp 11 ất ất 12 ất Bính 13, ất Đinh 14, ất Mậu 15, ất kỷ 16, Ất Canh 17, ất Tân 18, ất Nhâm 19, ất Quý 20,

Bính giáp 21, bính ất 22, Bính bính 23, bính đinh 24, bính mỗ 25, Bính kỷ 26, bính canh 27, bính tân 28, bính nhâm 29, bính quý 30

Đinh giáp 31, đinh ất 32, đinh bính 33, đinh đinh 34, đinh mỗ 35, đinh kỷ 36, đinh canh 37, đinh tân 38, đinh nhâm 39, đinh quý 40,

Mỗ giáp 41, mỗ ất 42, mỗ bính 43, mỗ đinh 44, mỗ mỗ 45, mỗ kỷ 46, mỗ canh 47, mỗ tân 48, mỗ nhâm 49, mỗ quý 50

Kỷ giáp 51, kỷ ất 52, kỷ bính 53, kỷ đinh 54, kỷ mỗ 55, kỷ kỷ 56, ky canh 57, kỷ tân 58, kỷ nhâm 59, kỷ quý 60,

Canh giáp 61, canh ất 62, canh bính 63, canh đinh 64, canh mỗ 65, canh kỷ 66, canh canh 67, canh tân 68, canh nhâm 69, canh quý 70,

Tân giáp 71, tân ất 72, tân bính 73, tân đinh 74, tân mỗ 75, tân kỷ 76, tân canh 77, tân tân 78, tân nhâm 79, tân quý 80,

Nhâm giáp 81, nhâm ất 82, nhâm bính 83, nhâm đinh 84, nhâm mỗ 85, nhâm kỷ 86, nhâm canh 87, nhâm tân 88, nhâm nhâm 89, nhâm quý 90.

Quý giáp 91, quý ất 92, quý bính 93, quý đinh 94, quý mỗ 95, quý kỷ 96, quý canh 97, quý tân 98, quý nhâm 99, quý quý 100.

Anh chị xin đừng quẻ rồi chú ý, 100 quẻ này bất kỳ là tốt hay xấu cũng thuộc về ngũ hành, là Kim Mộc Thủy Hoả Thổ vậy, tuy gặp quẻ hạ hạ là xấu, phải coi tháng đó sanh lại quẻ hay là khất lại quẻ: Ngày đó sanh hay khất lại quẻ, phải đọc thuộc Ngũ Hành cho biết sanh khất, sanh là tốt khất là xấu.

Ngũ hành tương sanh, Kim sanh Thủy, Thủy sanh Mộc, Mộc sanh Hoả, Hoả sanh Thổ, Thổ sanh Kim

Ngũ hành tương khắc, Kim khắc Mộc, Mộc khắc Thổ, Thổ khắc Thủy, Thủy khắc Hoả, Hoả khắc Kim.

Tháng thuộc Ngũ hành, tháng giêng Dần tháng 2 Mẹo thuộc Mộc, tháng 3 Thìn thuộc Thổ, tháng 4 Tỵ tháng 5 Ngọ thuộc Hoả, tháng 6 Mùi thuộc Thổ, tháng 7 Thân tháng 8 Dậu thuộc Kim, tháng 9 Tuất thuộc Thổ, tháng 10 Hợi tháng 11 Tý thuộc Thủy, tháng chạp Sửu thuộc Thổ.

Ngày thuộc Ngũ hành, ngày Dần Mẹo thuộc Mộc, Thìn thuộc Thổ Tỵ Ngọ thuộc Hoả, Mùi Thổ, Thân Dậu thuộc Kim, Tuất thuộc Thổ, Hợi Tý thuộc Thủy, Sửu thuộc Thổ.

Ví dụ xin đừng quẻ (Mỗ canh 47) lạ lạ thuộc Kim là quẻ xấu rồi, mà gặp tháng 3 thuộc Thổ sanh lại quẻ thuộc Kim hoặc là ngày Thìn Mùi Tuất Sửu thuộc Thổ cũng đừng sanh, tháng ngày sanh lại, tuy xấu cũng không xấu lắm, còn tháng thì sanh gặp ngày khất, tháng khất ngày sanh thì không có hại gì, tháng ngày Tỵ Ngọ thuộc Hoả phải bị khất thì xấu hơn nữa, làm việc chi đề phòng cẩn thận, còn gặp quẻ Thượng hay Trung Bình đừng tốt, bị tháng ngày khất cũng bị xấu, giảm 4-5 phần, còn đừng sanh tốt thêm gia bội, như coi nhằm ngày 25 hay là mừng mấy mười mấy thấy quẻ xấu, thuộc Thổ giờ lịch ra coi thấy ngày Tỵ hay Ngọ.

QUAN – ĐẾ LINH XÂM

ĐÔI ĐIỀU CẦN BIẾT

LỜI VÁI XIN XÂM: *Sắc phong trung- nghĩa nhưn đồng, Quan-Thánh-Đế-Quân, Sắc phong trung-nghĩa oai-hiền Quan Bình Thái-tử. Cửu-Thiên phụ ngươn hoá Trương Tiên Đại đế, Đô Thiên ứng hoá, Vương linh Quan, Thiên quân, linh ứng chứng chiến thành tâm.*

Vái tỉnh, quận, làng, tổng, tên, họ, tuổi mình. Xin quẻ về sự gì: Gai đạo, công danh, kiện thưa, cầu tài, thương mãi, hôn nhân, cầu quan, xuất hành, làm nhà, dời chỗ, mất đồ, chiến binh, coi tốt xấu thì biết. Xâm chữ, xâm nghĩa, bài giải đành-ràng, xem qua hiểu ngay.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ BIẾT QUẺ CỦA TA ĐANG MUỐN?

Thí dụ: *có bác muốn biết tốt xấu câu sự chi sắp đến thế nào, ở nhà vái xin hay là đi đến chùa ông xin quẻ rồi về lật sách ra xem tức thì quẻ ứng liền, nếu ở nhà có thờ ông sản, có bác không nên đi là hơn, hãy tắm rửa sạch sẽ, nhang đèn cầu nguyện, thế lá quẻ cũng linh vậy, tuy nhiên điều ta cần phải làm và có cần nhất ấy là “CHIẾC ÓNG XÂM” có bác dùng tre để có 20 cây thẻ dài độ 9 phân, hay nếu không thì dùng 20 miếng giấy cứng cũng được, rồi cô bác chia làm 10 cặp, bắt đầu cặp thứ nhất cô bác quệt vào đấy hai số không (00), cặp thứ nhì hai số một (11), và tiếp tục mãi cho đến số chín (9). Thế là cô bác có mười cặp mang mười dấu khác nhau. Đặt tất cả vào ống hay chiếc lon chi chi cũng được, sau khi vái xong, bắt ra thẻ thứ nhất, ví dụ là số không và thẻ thứ hai cũng thế, nghĩa là hai số không (00) đấy tức là quẻ số 100 tức là giờ bài mang số ấy sẽ rõ, nếu cây thứ nhất là 7, cây thứ nhì là 9, tức là 79, rồi cũng thế, cứ lật ngay kết quả ấy để biết điều cô bác muốn biết. Song lẽ, điều cần nhất là cô bác phải thành tâm thì quẻ ứng sẽ linh nghiệm như thần.*

Tác giả: **LÊ – VĂN – NHÂN**

Kính bút

CHÚ Ý, TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT: *Rút trước và rút sau Thí dụ cô bác rút thẻ đầu tiên là số không (0) và lần kế là số tám (8) như thế tức là kể tám (08) 8 trước số không rút sau tức là 80.*

**Đại kiết số 1 giáp giáp thuộc Mộc
HỚN CAO TỔ NHẬP QUANG**

CHỮ XÂM:

Nguy nguy độc bộ bờ hương vân nhân
Ngọc điện thiên quang đệ nhứt ban
Phú quới vinh huê thiên phó nhữ
Phước như đông hải thọ như sơn.

XÂM NGHĨA:

Bước đặng lên mây mới an nhàn
Ngọc điện phong tước thứ nhứt ban
Cái tốt giàu sang trời giúp đỡ
Phước rộng biển lớn sông núi to.

Ong cho quẻ xâm này:

BÀI GIẢI:

Công danh phú quới đắc an
Làm ăn có kẻ chỉ ban cho mình
Hôn nhưn tư-tụng đắc minh

An ở ngay thẳng công bình ất nên
 Vận trước lao khổ mới nên
 An-nhàn tự lập có tên sau này
 Tật bịnh thuyên giảm an rày
 Người đi cũng đến sanh thai dễ bề
 Bá sự quan hiếu gần kề
 Máy bay tỏ rạng tứ bề sáng ra
 Làm ăn có kẻ rũ ta
 Người đứng trợ giúp bà con không nhờ
 Đệ nhất là quẻ tốt rày
 Lòng thành đảo cáo làm chay phạt dầu
 Có khó mới hưởng đặng lâu
 Vinh-quê phú-quối công hầu giàu sang.

KẾT:

Gia-đạo bình-an. Hôn-nhơn đắc hiệp. Xuất hành thuận-lợi. Kiện thưa đắc thắng. Cầu tài đắc tài. Cầu quan gia tước. Mãi thương đắc lợi. Chiếm binh được giảm, trăm việc đều tốt. Mất đồ hương Đông tâm.

Thượng kiết số 2 giáp-ất thuộc Mộc
TRƯỞNG-TỬ PHÒNG DU XÍCH TÔNG

XÂM CHỮ:

Dinh hư tiêu-tức tổng thiên-thời.
 Tự thử quân vương bá sự nghi,
 Nhược vấn tiêu trình qui tú địa.
 Cánh tu phương thốn khả tu vi,

XÂM NGHĨA:

Còn mất nên hư cũng tại trời
 Mình làm trăm việc đặng hiệp thời
 Muốn hỏi việc trước về đất tốt
 Làm lành day sửa phương hướng nhờ.

Ong cho quẻ xâm này

BÀI GIẢI:

Làm ăn các việc đều hoà,
 Tật bịnh đau ốm lo mà vái van
 Công danh tài lợi chậm an,
 Làm ăn gả cưới sanh phan tốt rày.
 Hết cơn bỉ-cực thời- lai,
 Tuỳ thời mà ở thẳng ngay hoạ trừ.
 Văn- thơ khẩu- thiết ưu- tư
 Phước đức qua khỏi tu thời đặng an.
 Gia đạo dời đổi sửa sang,
 Làm ăn buôn bán có người rủ kêu.
 Làm ít mà lại đặng nhiều,

Quối nhờn chỉ dẫn rủ kêu ta rày.
Nhà ở nghịch hưởng chẳng hay,
Làm ăn có cửa tản tài ốm đau.

KẾT:

Gia- đạo đắc- an, kiên thừa đắc thắng. Thương mãi hữu lợi. Công danh tốt, xuất hành đắc an, cầu tài đắc tài, gả cưới hiệp, đau ốmặng thuyên. Hiệp bạn kết. Cát nhà đắc an. Dời chỗ bình an. Thất vật đông Nam tầm.

Trung bình số 3 giáp bình thuộc Hoả
MÃI-NGHI NGỘ HỚN VĂN ĐẾ

XÂM CHỮ:

Y thực tự nhiên sanh hữu xử.
Khuyến quân bất dụng khổ lkao tâm.
Thả năng hiểu để tồn trung tín.
Phước lộc lai thời hoạ bất xâm.

XÂM NGHĨA:

Áo cơm sanh có chỗ tự nhiên
Khuyến người chớ nên nhọc lòng phiền
Và hay thuận thảo lòng trung tín
Phước lộc tới rồi hoạ chẳng xâm.

Ong cho quẻ xâm này:

BÀI GIẢI:

Ong cho là quẻ trung bình
Làm ăn thương mãi giữ gìn kéo hao
Phòng người gạt gẫm bôn đào
Phản phúc mưu sự tổn hao của tiền
Có vậy qua khỏi mới yên
Không thời tật bệnh tổn phiền sức sanh
Trước mặt thời họ làm thình
Nói hành nói lên thình linh sau lưng
Ốm đau qua khỏi thời mừng
Tổn tài hao sức ta đừng có than
Nhà ở sai hưởng chẳng an
Gia đạo đau ốm tổn phiền cháu con
Hôn nhờn chọn lựa còn nghi
Đẹp duyên vừa ý vậy thì cũng nên
Có người ở gần kế bên
Đem lòng phản phúc coi chừng hại ta
Văn thơ khẩu thiệt động ra
Nhịn nhục qua khỏi vậy mà không sao

KẾT:

Gia đạo bất an, kiện thừa xấu. Mua bán đề phòng. Công danh tốt. Xuất hành đặng. Cầu tài năm phân. Cưới gả đượ. Đau ốm cẩn thận. Hiệp bạn đượ tốt. Cát nhà an, dời chỗ tốt. Thất vật hưởng chánh nam tầm.